

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 30, Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14, điểm b tiêu mục 1.4, mục 1 phần II Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 32/2021/TLST- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, phường L, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Trung K- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh B

Bị đơn: 1/ Anh Đoàn Văn T - sinh năm 1982

2/ Chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn P (nay là thôn H), xã H, huyện H, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất chốt số tiền vợ chồng anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển V tính đến ngày 23/8/2021 là 1.068.191.781đ (một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu triệu một trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một đồng) (trong đó : nợ gốc quá hạn:

1.000.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 62.726.028đ; nợ lãi quá hạn : 5.465.753đ), theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/19078420/HĐTD ngày 11/9/2020.

Hai bên thống nhất phương án trả nợ của gia đình anh T, chị L như sau: Hạn cuối cùng anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị L phải trả số nợ trên là 25/10/2021 và tiếp tục phải trả lãi phát sinh từ ngày 24/8/2021 cho đến khi trả hết nợ. Nếu anh T, chị L không trả được nợ như đã cam kết thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên Đoàn Văn T, Nguyễn Thị L tại thửa số 218, tờ bản đồ số 29, diện tích 111m², địa chỉ: thôn P (nay là thôn H), xã H, Huyện H, tỉnh T (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CM 941517 ngày 16/4/2018 và Trang bổ sung Giấy chứng nhận ngày 17 và 24/4/2018) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10978420/HĐBĐ ký ngày 24/04/2018.

Về án phí : Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.022.876đ (hai mươi hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và P hát triển V số tiền 21.558.287đ (hai mươi một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án thị xã Bim Sơn theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0004965 ngày 02/7/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương